

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-PT  
Ngày 22 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Nghĩa**

*Các Thẩm phán*

: Ông **Nguyễn Tuấn Long**

: Ông **Trần Anh Khoa**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:***  
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 227/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo **Bùi Thanh P**, **Lâm Điền Ph** do có kháng cáo của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. **Bùi Thanh P**, sinh năm 1971, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch UBND xã; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Thanh D** và bà **Nguyễn Thị G**; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

2. **Lâm Điền Ph**, sinh năm 1978, tại, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Nguyên Cán bộ địa chính xã; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lâm X** và bà **Phan Thị N**; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:***

1. Ông **Hồ Văn S**, sinh năm 1970 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1976; Cùng trú tại: Tổ dân phố L, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

2. Ông **Ngô Minh C**, sinh năm 1955 và bà : Tổ dân phố T, phường CT, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

3. Ông **Ngô Quốc A**, sinh năm 1965 và bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1964; Cùng

trú tại: Tổ dân phố L, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

4. Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1972; Cùng trú tại: Tổ dân phố K, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (là người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Hồ Văn S, Nguyễn Thị N, Ngô Minh C, Ngô Quốc A, Hồ Thị L, Hồ Thanh T, Hồ Thị T): Có mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

1. **Ủy ban nhân dân xã CL**; Ông Nguyễn Văn K, Chủ tịch UBND xã CL là đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã CL: Có mặt;

2. Ông **Lâm An D**, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Phường n, Quận m, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà **Lý Thu D**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: phường T, Quận e, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của ông Lâm An D (Văn bản ủy quyền được công chứng ngày 03/6/2020): Có mặt;

3. **Công ty TNHH**; Địa chỉ: Phường P, Quận h, Thành phố Hồ Chí Minh do ông **Đinh Trọng L**, Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật: Vắng mặt;

4. Người giám định: Ông **Lê Viết Hoài**; Nơi công tác: Sở Tài nguyên, Môi trường tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong giai đoạn từ ngày 11 tháng 12 đến ngày 28 tháng 02 năm 2011, Lâm Điền Ph, Võ Đông Ph với nhiệm vụ làm công tác địa chính xã có trách nhiệm kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Bùi Thanh P với cương vị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã CL chịu trách nhiệm chung trong việc xác nhận vào các hồ sơ xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã không thực hiện đúng nhiệm vụ, chức trách của mình dẫn đến việc Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật cho 09 trường hợp, với tổng diện tích đất cấp trái pháp luật là 98.677m<sup>2</sup>, gây thiệt hại cho Nhà nước 424.073.200đ. Cụ thể như sau:

1. *Trường hợp ông Trương B và bà Nguyễn Thị N ở thôn Bình Lập, xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 580143, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00197 ngày 11/12/2008 đối với thửa đất số 64 tờ bản đồ số 06 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 999617, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00261 ngày 09/11/2009 đối với thửa số 65 tờ bản đồ số 06:*

Theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thửa đất số 64 có tổng diện tích 7.821,2m<sup>2</sup>, bao gồm: 3.308m<sup>2</sup> là đất nghĩa địa (thuộc thửa 56 tờ bản đồ số 6), 1.167,7m<sup>2</sup> (thuộc thửa 54 tờ bản đồ số 6) do ông Võ Đình H kê

khai và 3.345,5m<sup>2</sup> là đất hoang, không hình thành thửa đất trên bản đồ và không có người kê khai sử dụng. Thửa số 65 có tổng diện tích 3.261,5m<sup>2</sup>, bao gồm: 2.561m<sup>2</sup> là đất nghĩa địa (thuộc thửa 56 tờ bản đồ số 6) và 700,5m<sup>2</sup> là đất hoang, không hình thành thửa đất trên bản đồ và không có người kê khai sử dụng.

Khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà N với hai thửa đất nêu trên, Bùi Thanh P và Lâm Điền Ph đã xác nhận vào hồ sơ nhưng bị cáo P không tổ chức họp Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không chỉ đạo cho Ph tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất trước khi xác nhận vào hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ph không xác minh nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông B, bà N đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 64 cho bà Bùi Viết Thủy T ở phường Đa Cao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá tiền 250 triệu đồng và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 65 cho ông Phạm Thái C và bà Phạm Thị B ở thôn Nước Ngọt, xã Cam Lập, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa với giá tiền 45.000.000đ. Ngày 18/8/2009, bà Tiên đã được Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Cam Ranh đã chỉnh lý đứng tên sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 64. Ngày 13/9/2012, ông C, bà B được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp số BG 071420, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00389 đối với thửa số 65.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành các Quyết định số 568/QĐ-UBND và 569/QĐ-UBND hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông B, bà N đối với 02 thửa đất nêu trên.

Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Hai thửa đất nêu trên chỉ phù hợp một phần theo quy hoạch sử dụng đất xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh phê duyệt tại Quyết định số 53/QĐ-UB ngày 27/01/1996 và Quyết định 2296/QĐ-UBND ngày 16/10/2009. Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho ông Trương B là 6.350,9m<sup>2</sup> (gồm 3.597,8m<sup>2</sup> thuộc thửa số 64 và 2.753,1m<sup>2</sup> thuộc thửa số 65), loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

*2. Trường hợp bà Nguyễn Thị R ở thôn Bình Lập, xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 338895, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00210 ngày 05/3/2009 đối với thửa đất số 282 tờ bản đồ lâm nghiệp số 01 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 338895, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00210 ngày 05/3/2009 đối với thửa số 285 tờ bản đồ lâm nghiệp số 01:*

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 282 có diện tích 13.017,2m<sup>2</sup>, bao gồm 1.892,3m<sup>2</sup> đất do ông Nguyễn Công B kê khai, 1.103,5m<sup>2</sup> đất do ông Nguyễn Văn T kê khai, 9.129,4m<sup>2</sup> đất do bà Nguyễn Thị Kim O kê khai và 892m<sup>2</sup> là đất chồng lấn ra bãi cát biển. Thửa đất số 285 có

diện tích 20.015m<sup>2</sup>, bao gồm 1.850m<sup>2</sup> đất do bà Phạm Thị Xuân L kê khai, 14.451m<sup>2</sup> do ông Nguyễn Công T, diện tích còn lại 3.714m<sup>2</sup> thuộc đất bằng chưa sử dụng nhưng hồ sơ không có biên bản xác minh làm rõ diện tích đất chồng lấn.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất nói trên còn thể hiện: Bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Văn E (chồng bà R) khai hoang thửa đất 285 từ năm 1985 và thửa 282 vào năm 1993. Năm 1999, ông E chết, không để lại di chúc. Bà R và ông E có 09 người con nhưng hồ sơ chỉ có đơn từ chối đứng tên trên giấy chứng nhận và đồng ý để một mình bà R đứng tên trên Giấy chứng nhận của một người con là Nguyễn Công C. Việc phân chia di sản thừa kế không được niêm yết công khai theo quy định.

Kết quả kiểm tra bản đồ lâm nghiệp, bản đồ địa chính xã Cam Lập: Thửa đất số 282 có 892m<sup>2</sup> đất chồng lấn ra bãi cát biển, thửa đất số 285 có 4.896,7m<sup>2</sup> chồng lấn ra bãi cát biển; 02 thửa đất này chỉ phù hợp một phần theo quy hoạch sử dụng đất tại xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh phê duyệt tại Quyết định số 53/QĐ-UB ngày 27/01/1996 và Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 16/10/2009.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành các Quyết định số 584/QĐ-UBND và 587/QĐ-UBND hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà R đối với 02 thửa đất nêu trên.

Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho bà Nguyễn Thị R là 5.788,7m<sup>2</sup> (gồm 892m<sup>2</sup> thuộc thửa số 282 và 4.896,7m<sup>2</sup> thuộc thửa số 285) là loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

*3. Trường hợp ông Võ A1 và bà Huỳnh Thị H ở thôn Nước Ngọt, xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 999618, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00260 ngày 07/12/2009 đối với thửa số 15 tờ bản đồ số 10:*

Khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A1, bà H với thửa đất nêu trên, Lâm Điền Ph không kiểm tra, xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất nhưng Bùi Thanh P và Lâm Điền Ph vẫn xác nhận vào Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Nguồn gốc đất do khai hoang năm 1995, việc sử dụng đất phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 53/QĐ-UB ngày 27/01/1996 ngày 16/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Kết quả kiểm tra trên bản đồ địa chính, toàn bộ diện tích 474,6m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 15 tờ bản đồ số 10 là đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất thuộc quy hoạch khu dân cư Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 26/10/2009 của Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Võ A1 và bà Huỳnh Thị H đã chuyển nhượng thửa đất số 15 cho ông Trần Đại V ở thôn Nước Ngọt, xã Cam Lập vào năm 2011 với giá 20.000.000đ. Sau đó, ông V đã

chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Bích S vào năm 2013.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 999618, Sổ vào sổ H00260 ngày 07/12/2009 đã cấp cho ông A1, bà H.

Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho ông Võ A1 là 474,6m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

*4. Trường hợp ông Bùi Thanh T và bà Hồ Thị T ở thôn Bình Lập, xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 668603, Sổ vào sổ cấp GCN CH00086 ngày 15/11/2010 đối với thửa số 289 tờ bản đồ số 01:*

Khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T với thửa đất 289 tờ bản đồ số 01, Bùi Thanh P không chỉ đạo Lâm Điền Ph thực hiện việc kiểm tra, xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất.

Kết quả kiểm tra thực địa và lồng ghép trên bản đồ địa chính và bản đồ lâm nghiệp xã Cam Lập: Trong diện tích 48.491,8m<sup>2</sup> của thửa đất có 439m<sup>2</sup> đất do ông Nguyễn Công T kê khai, 17.464,2m<sup>2</sup> đất do bà Bùi Thị Th kê khai và 30.058,8m<sup>2</sup> là đất đồi chưa sử dụng do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Bùi Thanh T và bà Hồ Thị T đã chuyển nhượng thửa đất số 289 nói trên cho ông Lâm An D với giá 9.800.000.000đ. Ông D đã được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB660935, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00096 ngày 13/12/2010 và đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất này tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (Hợp đồng thế chấp số 010.0013380/HĐTCTS-SCB-SGD.10-08 ngày 24/3/2011) để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần VT tại Hợp đồng tín dụng ngày 30/11/2010.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành Quyết định số 561/QĐ-UBND hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 668603, Sổ vào sổ CH00086 ngày 15/11/2010 đã cấp cho ông T, bà T.

Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho ông Bùi Thanh T là 30.058,8m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

*5. Trường hợp ông Ngô Minh C và bà Hồ Thị C ở thôn Bình Lập, xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 668693, Sổ vào sổ CH00085 ngày 15/11/2010 đối với đất số 290 tờ bản đồ số 01:*

Khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, bà C với thửa đất số 290 tờ bản đồ số 01, Lâm Điền Ph không kiểm tra, xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất, quá trình sử dụng đất.

Kết quả kiểm tra bản đồ địa chính và bản đồ lâm nghiệp xã Cam Lập: Thửa đất trên có một phần diện tích ( $28.325,5m^2$ ) thuộc thửa đất số 257 tờ bản đồ số 01 loại đất đồi núi do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Ngô Minh C và bà Hồ Thị C đã chuyển nhượng thửa đất số 290 nói trên cho ông Lâm An D với giá 8.500.000.000đ. Ông D đã được Ủy ban nhân dân thị xã cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 668934, Sổ vào sổ cấp GCN: 00095 ngày 13/12/2010 và đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất này tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (Hợp đồng thế chấp số 010.0013380/HĐTCTS-SCB-SGD.10-07 ngày 07/01/2011) để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần VT tại Hợp đồng tín dụng ngày 30/11/2010.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành Quyết định số 559/QĐ-UBND hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 668693, Sổ vào sổ CH00085 ngày 15/11/2010 đã cấp cho ông C, bà C.

Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho ông Ngô Minh C là  $28.325,5m^2$ , loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

*6. Trường hợp ông Ngô Quốc A và bà Hồ Thị L ở thôn Bình Lập, xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 658225, Sổ vào sổ CH00041 ngày 16/7/2010 đối với thửa đất số 285 tờ bản đồ số 01:*

Khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A, bà L đối với thửa đất số 285 tờ bản đồ số 01, Lâm Điền Ph không kiểm tra, xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất, quá trình sử dụng đất nhưng Bùi Thanh P và Lâm Điền Ph vẫn xác nhận vào Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung: Nguồn gốc đất do ông P khai hoang năm 1990. Năm 2007, ông P chuyển nhượng cho ông A (theo Giấy sang nhượng đề ngày 22/12/2007). Toàn bộ diện tích đất thuộc quy hoạch sân golf Khu nghỉ dưỡng và Câu lạc bộ du thuyền theo Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 23.9.2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Quá trình làm việc với Đoàn thanh tra, ông P và ông A đã xác nhận: Giấy sang nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 22/12/2007 là do ông A nhờ người khác lập; Chữ ký trong giấy tờ chuyển nhượng không phải của ông P và ông A.

Kết quả kiểm tra bản đồ địa chính và bản đồ lâm nghiệp xã Cam Lập: Thửa đất trên có  $8.512,8m^2$  là còn cát.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Ngô Quốc A và bà Hồ Thị L đã chuyển nhượng thửa đất số 285 nói trên cho ông Lâm An D với giá 16.000.000.000đ. Ông D đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 658454, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00053 ngày 03/8/2010 và đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất này tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (Hợp đồng thế chấp số 010.0013380/HĐTCTS-SCB-SGD.10-06 ngày 08/12/2010) để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần VT tại Hợp đồng

tín dụng ngày 30/11/2010.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành Quyết định số 558/QĐ-UBND hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 658225, Số vào sổ CH00041 ngày 16/7/2010 đã cấp cho ông A, bà L.

Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật là loại đất trồng cây lâu năm cho ông Ngô Quốc A là 8.512,8m<sup>2</sup>.

*7. Trường hợp ông Hồ Văn S và bà Nguyễn Thị N ở tổ Linh Trung, phường Cam Linh được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 658196, Số vào sổ CH00038 ngày 15/7/2010 đối với thửa đất số 284 tờ bản đồ số 01:*

Khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S, bà N đối với thửa đất số 284 tờ bản đồ số 01, Lâm Điền Ph không kiểm tra, xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất, quá trình sử dụng đất nhưng Bùi Thanh P và Lâm Điền Ph vẫn xác nhận vào Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Nguồn gốc đất do ông Lê Ph khai hoang năm 1990; Năm 2007, ông Ph chuyển nhượng cho ông S (theo Giấy sang nhượng đề ngày 29/12/2007); Toàn bộ diện tích đất thuộc quy hoạch sân golf Khu nghỉ dưỡng và Câu lạc bộ du thuyền theo Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 23.9.2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình làm việc với Đoàn thanh tra, ông Ph và ông S đã xác nhận: Giấy sang nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 29/12/2007 là do ông S nhờ người khác lập; Chữ ký trong giấy tờ chuyển nhượng không phải của ông Ph và ông S.

Kết quả kiểm tra bản đồ địa chính và bản đồ lâm nghiệp xã Cam Lập: Thửa đất trên có 13.015,9m<sup>2</sup> là đất cồn cát.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Hồ Văn S và bà Nguyễn Thị N đã chuyển nhượng thửa đất số 284 nói trên cho ông Lâm An D với giá 16.000.000.000đ. Ông D đã được Ủy ban nhân dân thị xã Cam Ranh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 658453, Số vào sổ cấp GCN: CH 00052 ngày 03/8/2010 và đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất này tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (Hợp đồng thế chấp số 010.0013380/HĐTCTS-SCB-SGD.10-08 ngày 24/3/2011) để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần VT tại Hợp đồng tín dụng ngày 30/11/2010.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 658196, Số vào sổ CH00038 ngày 15/7/2010 đã cấp cho ông Sáng, bà Nữ.

Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho ông Hồ Văn S là 13.015,9m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

*8. Trường hợp ông Võ Đình H và bà Nguyễn Thị T ở thôn Bình Lập, xã Cam Lập được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận*

*quyền sử dụng đất số BA 572741, Sổ vào sổ CH00130 ngày 28/02/2011 đối với thửa đất số 73 tờ bản đồ số 03:*

Khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà T đối với thửa đất nêu trên, Võ Đông Ph không kiểm tra, xác minh làm rõ nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, diện tích đất ông H đề nghị cấp giấy chứng nhận so với diện tích đất kê khai năm 2007, việc chồng lấn diện tích kê khai trong Sổ mục kê đất lâm nghiệp nhưng Bùi Thanh P và Võ Đông Ph vẫn xác nhận vào Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Nguồn gốc đất do ông H tự khai hoang năm 1980; Toàn bộ diện tích đất thuộc quy hoạch sân golf Khu nghỉ dưỡng và Câu lạc bộ du thuyền theo Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 23.9.2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Kết quả kiểm tra lồng ghép bản đồ lâm nghiệp: Thửa đất có 5.504m<sup>2</sup> là đất do ông Hồ Văn S kê khai, 2.535,6m<sup>2</sup> là đất hoang do UBND xã quản lý, diện tích còn lại 11.246,5m<sup>2</sup> là do ông Võ Đình H kê khai.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Võ Đình H và bà Nguyễn Thị T đã chuyển nhượng thửa đất số 73 nói trên cho các ông Hồ Ngọc Bảo Th, Đoàn Minh H và ông Nguyễn Đăng K với số tiền 250.000.000đ. Các ông K, H, Th đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 762625, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00163 ngày 29/4/2011.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành Quyết định số 566/QĐ-UBND hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 572741, Sổ vào sổ CH00130 ngày 28/02/2011 đã cấp cho ông H, bà T.

Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho ông Võ Đình H là 2.536,6m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

*9. Trường hợp ông Nguyễn Đình Á và bà Nguyễn Thị Trang N ở tổ Trường Lộc, phường Cam Lộc được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 572744, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00133 ngày 28/02/2011 đối với thửa đất số 170 tờ bản đồ số 04:*

Khi lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Á, bà N với thửa đất nêu trên, Lâm Điền Ph không kiểm tra, xác minh làm rõ quá trình quản lý, sử dụng đất nhưng Bùi Thanh P và Lâm Điền Ph vẫn xác nhận vào Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Nguồn gốc đất do ông Nh khai hoang năm 1985; Năm 2000, ông Nh chuyển nhượng cho ông Á; Toàn bộ diện tích đất thuộc quy hoạch sân golf Khu nghỉ dưỡng và Câu lạc bộ du thuyền theo Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 23.9.2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Theo kết quả kiểm tra bản đồ 201 đo năm 2007 và Sổ mục kê năm 2002: Toàn bộ diện tích đất 3.614,2m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 170 tờ bản đồ số 04 là đất hoang do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

Ngày 08 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh đã ban hành Quyết định số 589/QĐ-UBND hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 572744, Sổ vào sổ CH00133 ngày 28/02/2011 đã cấp cho ông Á, bà T.



Kết quả giám định ngày 14 tháng 3 năm 2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường xác định: Diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Cam Lập quản lý đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho ông Nguyễn Đình A là 3.614,2m<sup>2</sup>, loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

Theo Kết luận của Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tại tỉnh Khánh Hòa, giá trị quyền sử dụng đất của 98.677m<sup>2</sup> đất cấp trái quy định đối với 09 trường hợp nói trên (theo giá công bố của tỉnh vào thời điểm cấp giấy chứng nhận) là 424.073.200đ.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị N, bà Bùi Viết Thủy T, ông Phạm Thái C và bà Phạm Thị B trình bày: Bà N và ông B đã chuyển nhượng thửa đất số 64 cho bà T với giá tiền 250.000.000đ, và chuyển nhượng cho ông Phạm Thái C và bà Phạm Thị B thửa đất số 65 với giá tiền 45.000.000đ. Việc chuyển nhượng được chứng thực tại Phòng công chứng T. Bà Bùi Viết Thủy T còn trình bày: Khi nhận chuyển nhượng, thửa đất số 64 đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay xác định trong thửa đất nói trên có một phần diện tích đất cấp trái pháp luật thì bà yêu cầu cơ quan chức năng phải bồi thường cho bà đối với phần diện tích đất cấp trái pháp luật.

Các ông, bà Bùi Thanh T, Hồ Thị T, Ngô Quốc A, Ngô Thị L, Ngô Minh C, Hồ Văn S, Nguyễn Thị N và Lâm An D còn trình bày: Ông T, bà T đã chuyển nhượng thửa đất số 289 tờ bản đồ số 01 cho ông D với giá tiền 9.800.000.000đ; Ông A, bà L đã chuyển nhượng thửa đất số 285 tờ bản đồ số 01 cho ông D với giá tiền 16.000.000.000đ; Ông C, bà C đã chuyển nhượng thửa đất số 290 tờ bản đồ số 01 cho ông D với giá tiền 8.500.000.000đ; Ông S, bà N đã chuyển nhượng thửa đất số 284 tờ bản đồ số 01 cho ông D với giá tiền 16.000.000.000đ; Khi chuyển nhượng đất, bên chuyển nhượng đã có giấy tờ hợp pháp nên ông D không biết có phần diện tích đất được cấp trái pháp luật.

Ông Võ A1, bà Huỳnh Thị H và ông Trần Đại V trình bày: Ông A1, bà H đã chuyển nhượng thửa đất số 15 tờ bản đồ số 10 cho ông Trần Đại V với giá 20.000.000đ.

Ông Trần Đại V còn trình bày: Ông mua đất của ông A1, bà H vào khoảng cuối năm 2011, đến năm 2013 ông đã chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Bích S với giá khoảng hơn 100.000.000đ.

Bà Nguyễn Thị Bích S trình bày tại phiên tòa ngày 14/3/2019: Bà mua thửa đất số 15 tờ bản đồ số 10 từ ông Trần Đại V bằng hình thức đổi ngôi nhà trị giá khoảng 1.200.000.000đ của bà và bù thêm 100.000.000đ. Nay bà yêu cầu được bồi thường 950.000.000đ nếu thửa đất nói trên bị thu hồi.

Ông Võ Đình H, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đăng K trình bày: Ông H, bà T đã chuyển nhượng thửa đất số 73 tờ bản đồ số 03 cho các ông Hồ Ngọc Bảo Th, Đoàn Minh H, Nguyễn Đăng K với số tiền 250.000.000đ.

Ông Nguyễn Phước T trình bày tại cơ quan điều tra: Ông là người được

ông K, ông H và ông T ủy quyền quản lý, sử dụng và liên hệ với cơ quan chức năng về thủ tục pháp lý đối với thửa đất số 73 tờ bản đồ số 03. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông T yêu cầu được bồi thường 170.000.000đ.

Các ông, bà Nguyễn Thị N, Bùi Thanh T, Ngô Quốc A, Ngô Thị L, Ngô Minh C, Hồ Văn S, Nguyễn Thị N, Võ A1, Huỳnh Thị H, Võ Đình H, Nguyễn Thị T đều không có ý kiến gì về việc xác định diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật cho các ông, bà.

Ông Nguyễn Đình Á, bà Nguyễn Thị Trang N và bà Nguyễn Thị R trình bày: Các ông, bà đề nghị xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các ông, bà đối với các thửa đất mà các ông, bà đã bị thu hồi Giấy chứng nhận.

Tại Biên bản làm việc giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh với đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Chi nhánh C ngày 24/02/2019 và tại Văn bản số 19/2019/CV-MLSG ngày 17/7/2019 của Công ty TNHH Mua bán nợ ML, Công ty TNHH Mua bán nợ ML và đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Chi nhánh C trình bày: Ngày 09/11/2017, Công ty TNHH Mua bán nợ ML đã mua lại toàn bộ khoản nợ của Công ty Cổ phần VT đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn. Công ty TNHH Mua bán nợ ML đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn đã giao lại toàn bộ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thị xã Cam Ranh cấp cho ông Lâm An Dậu. Trường hợp đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật bị thu hồi thì Công ty TNHH Mua bán nợ ML sẽ yêu cầu bồi thường theo quy định.

Tại Bản án số 42/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh đã căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47; điểm d khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử phạt Bùi Thanh P 01 năm tù, Lâm Điền Ph 01 năm 03 tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Tịch thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính của bà Nguyễn Thị N 152.986.000đ, ông Võ A1 - bà Huỳnh Thị H 20.000.000đ, ông Bùi Thanh T - bà Hồ Thị T 6.074.763.000đ, ông Ngô Minh C - bà Hồ Thị C 6.639.551.000đ, ông Ngô Quốc A - bà Hồ Thị L 3.257.513.000đ, ông Hồ Văn S - bà Nguyễn Thị N 5.425.566đ, ông Võ Đình H - bà Nguyễn Thị T 32.868.000đ.

Ngoài ra, bản án dân sự còn quyết định trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh thu hồi diện tích đất đã bị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Đình Á và bà Nguyễn Thị Trang N.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, các bị cáo Bùi Thanh P, Lâm Điền Ph kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà Hồ Văn S, Nguyễn Thị N, Ngô Minh C, Hồ Thị C, Ngô Quốc

A, Hồ Thị L, Bùi Thanh T, Hồ Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm về nội dung tịch thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo cho là bản án sơ thẩm kết tội các bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Bùi Thanh P cho là do kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không am hiểu sâu về chuyên môn, tin tưởng vào việc đo vẽ của cơ quan chức năng nên đã không làm hết chức trách, nhiệm vụ được giao. Bị cáo Lâm Điền Ph cho là do không được đào tạo về chuyên môn, không biết cách lồng ghép bản đồ nên đã không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

Các bị cáo còn trình bày: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm liên đới về dân sự của các cá nhân, cơ quan khác (Phòng Tài nguyên Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai..), các bị cáo không thỏa thuận việc bồi thường với bị hại.

Đại diện bị hại trình bày: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu được trả lại phần đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật để UBND xã quản lý theo quy định. Tuy nhiên, do tòa án sơ thẩm giải thích về việc đất đã được chuyển nhượng cho nhiều người, không có khả năng thu hồi nên bị hại mới yêu cầu các bị cáo bồi thường bằng tiền. Không có sự thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại giữa bị hại và các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lâm An D trình bày: Ông D đã dùng quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất nhận chuyển nhượng của các ông, bà Hồ Văn S, Nguyễn Thị N, Ngô Minh C, Ngô Quốc A, Hồ Thị L, Hồ Thanh T, Hồ Thị T để thế chấp cho Ngân hàng Cổ phần Sài Gòn đảm bảo cho khoản vay tại các hợp đồng tín dụng của Công ty Cổ phần VT. Nay Công ty Cổ phần VT đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng và trả lại quyền sử dụng đất cho ông D, ông D đồng ý trả lại phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng trái pháp luật và sẽ thương lượng, thỏa thuận với những người đã chuyển nhượng đất cho ông về thiệt hại đối với diện tích đất cấp trái pháp luật. Nếu các bên không thỏa thuận được về bồi thường thiệt hại ông D sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự riêng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Khi đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các ông, bà Hồ Văn S, Nguyễn Thị N, Ngô Minh C, Ngô Quốc A, Hồ Thị L, Hồ Thanh T, Hồ Thị T chỉ đăng ký theo thực tế nhận chuyển nhượng của những người sử dụng đất trước đó mà không biết có diện tích đất cấp trái pháp luật. Nay ông D (là người đã nhận chuyển nhượng đất) đồng ý trả lại đất cấp trái pháp luật cho nhà nước, các ông, bà sẽ chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra với ông D nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này.

Tại Văn bản số 14/CV-MLSG ngày 17/6/2020, Công ty Cổ phần ML đề nghị xét xử và trình bày: Ngày 09/11/2017, Công ty có mua khoản nợ của Công ty Cổ phần VT từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn cùng với quyền sử

dụng đất đối với 04 thửa đất đã được UBND thị xã Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00095 và CH00096 ngày 13/12/2010, số CH00052 và CH00053 ngày 03/8/2010). Sau đó, Công ty đã bán lại khoản nợ cho Công ty VT vào ngày 30/01/2018 nên Công ty không còn liên quan gì đến quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nói trên.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lâm Điền Ph là người thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với các hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các ông, bà Trương B, Nguyễn Thị N; Võ A1, Huỳnh Thị H; Nguyễn Thị R; Bùi Thanh T, Nguyễn Thị T; Ngô Minh C, Hồ Thị C; Ngô Quốc A, Hồ Thị L; Hồ Văn S, Nguyễn Thị N; Nguyễn Đình Â, Nguyễn Thị Trang N gây thiệt hại 406.324.000đ; Bị cáo Bùi Thanh P, ngoài việc thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo cho Lâm Điền Ph thực hiện việc kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với các trường hợp nói trên còn thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo cho Võ Đông Ph trong việc kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Đình H, bà Nguyễn Thị T gây thiệt hại 17.749.200đ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về đất đai, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị ở địa phương và trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa có vi phạm pháp luật nào khác, hành vi phạm tội của các bị cáo một phần do không được đào tạo sâu về chuyên môn, hạn chế về năng lực công tác nên ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng, hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều yêu cầu xem xét trách nhiệm liên

đối đối với những người có trách nhiệm trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật. Bị hại và các bị cáo đều trình bày không có việc thỏa thuận tự nguyện với nhau về việc bồi thường nên bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa các bên là không đúng.

[6] Bản án sơ thẩm xác định các bị cáo đã gây thiệt hại cho Nhà nước do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật nên lẽ ra phải căn cứ vào Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để buộc những người đang quản lý, sử dụng phần diện tích đất được cấp trái pháp luật phải trả lại đất cho Nhà nước để UBND xã Cam Lập tiếp tục quản lý theo quy định của pháp luật nhưng bản án sơ thẩm chỉ kiến nghị UBND thành phố Cam Ranh thu hồi đất được cấp trái pháp luật cho bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Đình A, bà Nguyễn Thị Trang N là không đúng, chưa đảm bảo được quyền lợi của Nhà nước. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông D trình bày, ông D đồng ý trả lại phần đất đã được cấp trái pháp luật cho những người đã chuyển nhượng đất cho ông để Nhà nước quản lý nhưng cơ quan điều tra chưa trưng cầu cơ quan chức năng thiết lập sơ đồ bản vẽ đối với phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật tại thửa đất số 290 tờ bản đồ số 01 (đã cấp Giấy chứng nhận cho ông C, bà C) và sơ đồ bản vẽ phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật đối với thửa đất số 64, 65 tờ bản đồ số 06 (đã cấp giấy chứng nhận cho ông B, bà N). Việc điều tra không đầy đủ này ở cấp sơ thẩm cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

[7] Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho các ông, bà Trương B, Nguyễn Thị N, Hồ Văn S, Nguyễn Thị N, Ngô Minh C, Hồ Thị C, Ngô Quốc A, Hồ Thị L, Bùi Thanh T, Hồ Thị T, Võ Đình H, Nguyễn Thị T đều đã được UBND thành phố Cam Ranh ban hành quyết định hủy bỏ nên việc các ông, bà Hồ Văn S, Nguyễn Thị N, Ngô Minh C, Hồ Thị C, Ngô Quốc A, Hồ Thị L, Bùi Thanh T, Hồ Thị T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lâm An D; ông Trương B, bà Nguyễn Thị N chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Bùi Việt Thủy T, ông Phạm Thái C và bà Phạm Thị B; ông Võ A1, bà Huỳnh Thị H chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Đại V, ông V chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Bích S; ông Võ Đình H và bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng đất cho các ông Hồ Ngọc Bảo Th, Đoàn Minh H, Nguyễn Đăng K đều vô hiệu. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa làm rõ yêu cầu cụ thể của ông D, bà T, ông V đối với những người chuyển nhượng đất cho ông D, bà T, ông V. Ông D, người đại diện theo ủy quyền của ông D, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên đều vắng mặt tại phiên tòa, bản án sơ thẩm đã quyết định tách ra để giải quyết bằng vụ việc dân sự riêng nhưng lại áp dụng biện pháp tư pháp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự để cho là các ông, bà Nguyễn Thị N, Võ A1, Huỳnh Thị H, Bùi Thanh T, Hồ Thị T, Ngô Minh C, Hồ Thị C, Ngô Quốc A, bà Hồ Thị L, Hồ Văn S, Nguyễn Thị N, Võ Đình H, Nguyễn Thị T phải bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước là chưa đảm bảo các căn cứ pháp lý, không phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 (pháp luật tại thời điểm các giao dịch

về chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên được thực hiện), không phù hợp với quy định của điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại (trung cầu cơ quan chức năng đo, vẽ để xác định vị trí, hình thể phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật đối với các thửa đất số 64, 65 tờ bản đồ số 06 cho ông B, bà N và thửa đất số 290 tờ bản đồ số 01 cho ông C, bà C; Làm rõ yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về hậu quả của các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật) và xét xử lại về phần dân sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Nội dung của bản án sơ thẩm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo bị hủy để điều tra, xét xử lại nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bùi Thanh P 09 (chín) tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Lâm Điền Ph 01 (một) năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Hủy một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung kiến nghị UBND thành phố Cam Ranh ban hành quyết định thu hồi diện tích đất đã bị hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Đình A và bà Nguyễn Thị Trang N; Các quyết định về phần dân sự, án phí dân sự, và biện pháp tư pháp.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo, đương sự kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hoàn lại cho ông Bùi Thanh T, bà Hồ Thị T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm (theo Biên lai thu tiền số AA/2018/000706 ngày 05/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh);

Hoàn lại cho ông Hồ Văn S, bà Nguyễn Thị N 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm (theo Biên lai thu tiền số AA/2018/000707 ngày 05/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh);

Hoàn lại cho ông Ngô Minh C, bà Hồ Thị C 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm (theo Biên lai thu tiền số AA/2018/000708 ngày 05/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh);

Hoàn lại cho ông Ngô Quốc A, bà Hồ Thị L 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm (theo Biên lai thu tiền số AA/2018/000709 ngày 05/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh);

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Cam Ranh;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- TAND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THA DS TP. Cam Ranh;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Bùi Thị Nghĩa**

## **CÁC THẨM PHÁN**

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh
- Bị cáo
- Lưu án văn
- Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nghĩa**





